



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 156/2021/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2021

### BÁO CÁO

Kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
- Tên viết tắt: VPBank
- Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 84-24 3928 8869 Fax: 84-24 3928 8867
- Vốn điều lệ: 25.299.679.660.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi chín tỷ sáu trăm bảy chín nghìn sáu trăm sáu mươi triệu đồng)
- Mã cổ phiếu: VPB
- Nơi mở tài khoản: Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
Số hiệu tài khoản: 453100811
- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100233583 do Sở KH &ĐT Tp Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993, thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018 và các Giấy phép hoạt động kinh doanh chuyên ngành.  
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	<ul style="list-style-type: none"><li>Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng đồng Việt Nam.</li><li>Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước</li><li>Vay vốn của Ngân hàng nhà nước và các tổ chức tín dụng khác</li><li>Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn</li><li>Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá</li><li>Hùn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành</li><li>Làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng</li></ul>	



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng Nhà nước cho phép.</li> <li>- Phát hành thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ nội địa và quốc tế</li> <li>- Các dịch vụ thanh toán quốc tế theo quy định.</li> <li>- Cung ứng các dịch vụ ngoại hối trong và ngoài nước theo quy định</li> <li>- Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Nhận ủy thác và ủy thác cho vay</li> <li>- Ví điện tử</li> <li>- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ</li> <li>- Dịch vụ quản lý tài sản.</li> <li>- Cấp tín dụng dưới hình thức tái chiết khấu công vụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác</li> </ul>	6419
2	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Hoạt động Đại lý bảo hiểm</p>	6622
3	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn</li> <li>- Lưu ký chứng khoán</li> <li>- Mua, bán nợ</li> </ul>	6499
4	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư</li> </ul>	6619

- Các sản phẩm dịch vụ chính của VPBank bao gồm:
  - Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân
  - Sản phẩm tiền gửi tiết kiệm như tiết kiệm thường, tiết kiệm trả lãi trước, tiết kiệm tích lũy...
  - Tài khoản thanh toán
  - Phát hành và thanh toán thẻ các loại
  - Các sản phẩm tín dụng dành cho khách hàng cá nhân như: cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô, cho vay du học, thấu chi tiêu dùng...
  - Các sản phẩm ngân hàng điện tử như internet banking, SMS banking.
  - Các sản phẩm tài chính cá nhân như chuyển tiền, kiểm đếm tiền, kiểm định tiền, chi trả kiều hối, chuyển tiền quốc tế...
  - Sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tiền gửi thanh toán như tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không có kỳ hạn.
- Thanh toán quốc tế như: nhờ thu, mở thư tín dụng, chuyển tiền ...
- Các sản phẩm tín dụng như: bảo lãnh, cho vay tài trợ vốn lưu động, thấu chi doanh nghiệp, do vay các dự án tài chính nông thôn...
- Các sản phẩm ngân hàng điện tử dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Chuyển tiền thanh toán và các sản phẩm khác.
- Các sản phẩm dành cho các khách hàng là định chế tài chính và các tổ chức tín dụng khác

9. Giấy phép thành lập và hoạt động:

- Quyết định số 150/QĐ-NH5 ngày 12/08/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cấp giấy phép hoạt động cho VPBank.
- Quyết định số 186/QĐ-NH7 ngày 29/9/1993 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc cho phép VPBank được thực hiện các hoạt động kinh doanh ngoại tệ và làm dịch vụ bằng ngoại tệ.
- Quyết định số 805/QĐ-NHNN ngày 21/04/2006 của Thống đốc NHNN VN về việc chấp thuận cho VPBank được phát hành và thanh toán thẻ.
- Giấy xác nhận Cung ứng các dịch vụ ngoại hối số 3592/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
- Giấy xác nhận Cung ứng dịch vụ thanh toán quốc tế số 3593/NHNN-CHN ngày 19/5/2009 của Thống đốc NHNN VN
- Giấy xác nhận Thực hiện các giao dịch mua bán ngoại hối trên thị trường nước ngoài số 10359/NHNN-TTGSNH ngày 30/12/2009 của Thống đốc NHNN VN.
- Quyết định số 2700/QĐ-NHNN ngày 22/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.
- Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 20/08/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung thêm nội dung hoạt động “nhận ủy thác và ủy thác cho vay”
- Quyết định số 1932/QĐ-NHNN ngày 21/09/2012 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Bổ sung nội dung hoạt động “đại lý bảo hiểm”.
- Quyết định số 2728/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “các dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn”.
- Quyết định số 1386/QĐ-NHNN ngày 14/07/2014 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “Lưu ký chứng khoán”



- Quyết định số 1921/QĐ-NHNN ngày 18/09/2014 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “tư vấn ngân hàng, tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư”
- Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 30/01/2015 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, bổ sung nội dung hoạt động “Mua, bán nợ”.
- Quyết định số 525/QĐ-NHNN ngày 26/03/2020 của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc bổ sung nội dung vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng các ngành nghề: Ví điện tử, Đầu tư Hợp đồng tương lai Trái phiếu chính phủ, Dịch vụ quản lý tài sản; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác.
- Giấy phép số 94/GP-NHNN ngày 28/09/2018 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp;

## **II. Phương án phát hành**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
  - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 2.529.967.966 cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.454.748.366 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 75.219.600 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành từ nguồn cổ phiếu quỹ: 15.000.000 cổ phiếu, tương ứng 0,611% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu quỹ được bán cho CBNV sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối đa 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, cụ thể: kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, sau 01 năm sẽ giải tỏa 30% số cổ phần; sau 02 năm sẽ giải tỏa tiếp 35% số cổ phần; và sau 03 năm sẽ giải tỏa 35% số cổ phần còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phần được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
7. Nguồn vốn phát hành: Không sử dụng nguồn vốn
8. Ngày kết thúc đợt phát hành: ngày 13/08/2021
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: tháng 8,9/2021

## **III. Kết quả phát hành cổ phiếu**

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 15.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 299 người
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 13/08/2021): 2.529.967.966 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.469.748.366 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu quỹ: 60.219.600 cổ phiếu.

#### IV. Tài liệu gửi kèm

1. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về Kết quả chào bán cổ phiếu ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ (đính kèm Danh sách cán bộ nhân viên được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên VPBank (ESOP));
2. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT, BKS (để b/c)
- HOSE
- Lưu: VP HĐQT

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Chí Dũng

